

Bài viết muốn xem lại một bức tranh sống động khi tìm hiểu những phẩm chất Việt Nam.

Lịch sử là quá khứ đã chuyển hóa nên song vốn ghi dấu lên nhân cách và hành động của con người qua dòng sinh mệnh của truyền thống, làm nên bản sắc dân tộc. Nhìn từ góc khác thì có người cho rằng văn hóa là những gì còn lại sau khi đã quên hết. Trừ khi nghiễm nhiên của cuộc sống hay qua hình thức để tiêu hóa chuyển hóa thành một dấu trong ý thức những và ghi dấu trong tiềm thức, hình thành niềm tin và quan điểm rất sâu sắc mệnh mệnh những u hồn chúng ta từng nghĩ. Đã có những kẻ kẻ lu mờ rõ về những đấng bậc hèn nhát lên với đòn roi nhục mạ, nếu không thì chỉ cần năm bé gái cút tay nhau nhuộm xuồng sông thì nhân thân cũng đủ phẩm giá hồn những u hồn những trẻ có tuổi trẻ ít đau khổ hơn.

Đếm mình trong nền văn minh lúa nước “Chợ ng cày với cấy con trâu đi bừa”, trong chiến tranh chống xâm lược chống Bức là Trung Hoa (“Muốn coi lên núi mà coi, Coi bà quân tử ng cỡi voi bành vàng!”), rồi đến sự đa dạng văn hóa quốc gia khi Đất Việt có thêm cộng dân người Chăm Pa và Khmer.

Gây chiến chính là một trong những “sự đổi thay của quy luật đàn ông”, chế độ xuyên suốt của các tác phẩm của hai nhà văn nữ: Herta Müller (Đức gốc Roumania) đoạt giải Nobel 2009 “đã miêu tả phong cảnh của một thế giới quy luật sự hèn” gây ra những phẩm giá mang nỗi lòng tha thiết ít những u luyến, và giải Man Booker năm 2009 được trao tặng cho nhà văn Anh Hilary Mantel, với tác phẩm Wolf Hall (Đất sinh sôi)... Không phải tình cảm mà phẩm chất đã được được được nhào nhào cao tri thức để có thể bày tỏ thân phận con người trong lịch xoáy chiến tranh được tài xâm chiếm lãnh thổ.

Từ điểm nhìn này, bài viết muốn xem lại một bức tranh sống động khi tìm hiểu những phẩm chất Việt Nam từng mang sự mệnh và ghi dấu nên vào lịch sử, và để lại một vài câu hỏi cho những nhà nghiên cứu.

*

Hai Bà Trưng: Trang sử Việt Nam được mở đầu năm 40-43 bằng chiến thắng quân xâm lược phương Bắc của Hai Bà Trưng: Trưng Trắc và Trưng Nhị (40-43) và mẹ là Bà Man Thiến theo cộng số thời này người Việt chưa có họ chưa không phải họ Trưng hay họ Man. Nam Man là tiếng Trung Quốc gọi người Việt cổ dân dã chuyển theo âm nên gọi người Việt cổ là “Mán” kêu Trung Quốc gọi người Việt cổ là họ man rợ. Trưng Trắc từng lập làm vua, xưng là Trưng Nữ Vương. Quân Hán sang đánh và Bà Trưng đã kháng cự. Cuộc kháng chiến chống quân nhà Hán và hai bà đứng đầu trên sông hai bà vốn kết thành biêu tượng, sông sông mặt trời ngời đài kháng chiến chống ngoại xâm phương Bắc làm nên niềm hèn nhát sâu thẳm trong lòng từng

ng i dân Vi t, tr ng t n trong dòng sinh m nh dân t c thành ng n l a truy n th ng ch ng ngo i xâm.

“Tr ng Tr c, Tr ng Nh là đàn bà, hô m t ti ng mà các qu n C u Chân, Nh t Nam, H p Ph , cùng 65 thành ĩ Lĩnh Ngo i đ u h ng ng , vi c đ ng n c x ng v ng đ nh tr bàn tay, có th th y hình th đ t Vi t ta đ đ ng đ c nghi p bá v ng. Ti c r ng n i sau h Tri u cho đ n tr c h Ngô, trong kho ng h n nghìn năm, b n đàn ông ch cúi đ u bó tay, làm tôi t cho ng i ph ng B c, há ch ng x u h v i hai ch em h Tr ng là đàn bà hay sao? Ôi! Có th g i là t v t b mình v y.” (Lê Văn H u)

“H Tr ng gi n thái thú nhà Hán b o ng c, vung tay hô m t ti ng mà qu c th ng n c ta c h đ c khôi ph c, khí khái anh hùng há ch lúc s ng đ ng n c x ng v ng, mà sau khi ch t còn có th ch ng ngăn tai ho . Phàm g p nh ng vi c tại ng h n l t, đ n c u đ o không vi c gì là không linh ng. C bà Tr ng em cũng th . Vì là đàn bà mà có đ c h nh k sĩ, cái khí hùng dũng trong kho ng tr i đ t không vì thân ch t mà kém đi. B n đ i tr ng phu há ch ng nên nuôi l y cái khí phách c ng tr c chính đ i y ?”(Ngô sĩ Liên)

“Hai Bà Tr ng thu c phái qu n thoa, th mà hăng hái quy t tâm kh i nghĩa, làm ch n đ ng c tri u đình Hán. D u r ng th l c cô đ n, không g p th i th , nh ng cũng đ làm ph n kh i lòng ng i, l u danh s sách. Kìa nh ng b n nam t râu mày mà ch u khép nép làm tôi t ng i khác, ch ng nh ng m t dày th n ch t l m ru!” (Vua T Đ c)

Vi c nh ng ng i đàn ông thu c hàng danh tài s gia vua chúa đ u khen và h c t m g ng c a Bà Tr ng cũng đã đ đ th y nh ng trang s Vi t này đáng trân tr ng đ ng nào và đáng đ l y làm bi u t ng cho n n văn hoá Vi t và xu t hi n ch n công đ ng. Trong đ i s nh, phòng khách ch n công đ ng nh tr c 1975 th ng không thi u b c tranh s n mài truy n th ng c i ngu n dân t c v c nh dân quân cùng hai bà Tr ng c i voi đi đánh gi c.

V y nên ph i đòi i công b ng và trung th c. Hoàng cung Hu , Văn Mi u, Dinh Đ c L p l ra ph i sinh t n và ti p n i l ch s nh đ i n Buckingham ĩ Anh, ch sao l i là di tích, hàm ý xoá b m t th i k nh th có đ i kháng không có th nào tìm ra kh p n i v i l ch s ?

T c m thành Trung Qu c ghi đ u 300 năm ng i Hán ph i c o n a đ u cúi m t kh u l y ngo i bang Mãn Châu th ng tr b ng b o l c kinh hoàng nên ng i Hán có lý do bi n n i đó thành di

tích. Những cái tách chén nghĩa đồ hộp, phát xít, Công Sơn chỉn tranh ra khỏi những di sản văn hoá không mang nổi hàm đó. Văn hoá nghệ thuật văn chương có thể dùng phước vị chính trị và cũng có thể không có nổi hàm chính trị nào. Những thứ không liên quan đến chính trị như một kiến trúc đình thờ lâu đài, một bài nhạc, một bài văn thì không thể phá huỷ vật thể. Hiện nay, trong Dinh Độc Lập không còn bóng dáng những bức tranh hoành tráng một thời. Tôi là một trong đoàn sinh viên Doctor Khoa đời đầu chiêu đãi của đội phu nhân VNCH Nguyễn Văn Thiệu và phu nhân Phó Tổng thống Nguyễn Cao Kỳ tại phòng Đệ Nhất Dinh Độc Lập, và bức tranh lớn trong phòng Đệ Nhất (nếu tôi nhớ không lầm, và nếu không do VNCH có thể sẽ dùng nhiều bức tranh thay thế) là bức tranh Hai Bà Trưng đánh đuổi nhà Hán. Bức tranh này ở Dinh Độc Lập nay không thấy đâu! Hiện nay thay bằng tranh phong cảnh không có chút ý nghĩa nào. Những vậy mà nói xây dựng nền văn hoá để dân số dân tộc là dân tộc nào? Một điều chắc chắn nhất là không cần công đường nào ngày nay treo tranh cảnh dân quân cùng hai bà Trưng đánh giặc như công sở VNCH thường treo trước 1975. Với truyền thống và hiểu rõ mối đe dọa Trung Quốc với miền Bắc, ông Doctor Văn Minh dứt khoát từ chối lời đề nghị của đội sĩ Pháp Merillon trong biên cảnh 30.4.1975 là nhờ Trung Quốc áp lực để Pháp thường lệ mua vũ khí CS miền Bắc tuân thủ hiệp định Paris.

Thứ hai là lá cờ VNCH cờ vàng ba sọc đỏ bằng gỗ trên tường ở phòng Trình uỷ nhiệm thứ trong Dinh Độc Lập. Vì sao phải bôi bẩn? Di tích lịch sử mà thay thế thì còn ý nghĩa gì với lịch sử? Ta có thể nào vứt bỏ lịch sử VN mà bỏ đi thời VNCH không? Bunun thay, một lần nữa lá cờ đỏ sao vàng lại xuất hiện trong phim Nổi dậy báo nói về phong trào Công Sơn trước Mao Trạch Đông (dù thoáng qua hình phim Văn lý truyền chinh vài năm trước đây) đang chiếu trên đài Truyền hình VN. Đề nghị, nếu tin vì bất cứ lý do gì nghĩ rằng để phớt lờ copy lá cờ dấy binh CS của Trung Quốc thì ngành quân sự, sự hậu, hoặc sĩ VN nào tiếp tục yêu kém để không với nổi một lá cờ riêng? CSVN không sợ bị mang tiếng nô lệ văn hoá Tàu để một thời di sản quốc gia vậy sao?

Thứ ba VNCH có một cuộc thi rất hào hùng cho giới trẻ, đó là thi viết di sản để trong Lễ kỷ niệm Hai Bà Trưng hàng năm. Tôi đã tham dự và bị giới thiệu bởi do lời bình luận gây tranh luận trong giới cầm thi để cho là một mặt những táo bạo, khó chấp nhận đưa ra công luận để trình bày công chúng! Bởi đó tôi viết: “Nếu nước Pháp tôn vinh Jeanne d’Arc là một thánh và cho rằng: “Lòng yêu nước xuất phát từ trái tim phẫn nộ!” thì với công nghiệp Hai Bà Trưng và thế hệ quân nhà Hán và đưa Việt Nam ra khỏi thời huy hoàng sông mộng muội, bước vào thời đại có lịch sử, người Việt có thể kết luận là “Lòng yêu nước và nền văn minh Việt Nam xuất phát từ trái tim và khát vọng của những người phẫn nộ!”. Đó là câu đánh giá đến nay ngẫm lại cũng không sai tuy có vẻ nên thêm vào câu “với sự góp công sức và trí tuệ toàn dân” cho tròn ý.

Với Jeanne D’Arc của thế kỷ 15 (1412-1431) khi Pháp mới tìm kiếm sức của mình sau các cuộc bị chinh phục chỉn tranh chính trị làm đất nước tan hoang lòng người suy sụp, tìm kiếm một anh hùng chân chính, không có tài tình thì Jeanne d’Arc xuất thân từ một làng quê heo lánh,

một cô thôn nữ thốt lên rằng đánh thắng quân Anh xâm chiếm mà thành xuất chúng khi còn chưa quá tuổi thiếu niên đã đáp ứng được các tiêu chuẩn đó và được phong thánh. Việt Nam đã có anh hùng tài đức vẹn toàn là Hai Bà Trưng thì thế nào thì không thể nói là rất đáng tự hào!

Lịch sử Việt Nam bắt đầu từ Hai Bà Trưng chứ không phải Vua Hùng. Mười tám Vua Hùng là huyền thoại màu huyền thoại thần thánh kém tính khoa học. Ông Nguyễn Tấn Thành có lẽ không muốn biết sự sụp đổ của Việt Nam do Hai bà Trưng vì thế nên trang sử đầu và công bố vào đầu thế kỷ 20 của Trung Quốc vào thế kỷ I, hay vì sao mà ngày nay chúng ta nói đến vua Hùng? Những dân VN vốn thông minh và chúng ta xâm lược các quốc gia Bßng ăn sâu tiềm ẩn thế nên nói đến các vua Hùng cũng chỉ nói nhảm đến Trưng -Mß Châu!

Những vị vua **Lý Chiêu Hoàng** cho thấy Đß Việt xưa không phân biệt Nam nữ so với hoàng gia Nhật Bản đến nay 2009 còn không được thừa nhận vì có những vị vua. Lý Chiêu Hoàng sinh năm 1218 lên ngôi lúc 7 tuổi 1224. Năm 1225 nhường ngôi cho Trần Cßnh và làm hoàng hậu. Trần Cßnh và Lý Chiêu Hoàng lấy nhau 12 năm không con nên Trần Cßnh ép lập hoàng hậu khác là cũng là chị gái đang có mang với Trần Liễu. Trần Cßnh không đồng ý nhưng cũng ép lập Trần Thiên làm hoàng hậu.

Công chúa **Mai Hoa** là con của vua Lê Anh Tông (1556-1573) và là chị gái của vua Lê Thế Tông (1573-1599). Vua cha bị Trần Hưng Đạo bắt và giết chết, lúc 42 tuổi (1573), vua Lê Thế Tông (1573-1599) là con lên ngôi. Vì vua em này lên ngôi lúc 7 tuổi, nên chị là Mai Hoa được cử làm nhiếp chính. Là người có nhu cầu thế lực nên công chúa Mai Hoa cũng nổi tiếng đức độ, thu hút và có lòng bác ái. Công Chúa Mai Hoa là một vị trên của Tu viện Đßng Mß Vô Nhiễm đầu tiên tại Việt Nam. Công Chúa Mai Hoa còn được gọi là công chúa Chiêm vì là con bà phi người Chăm Pa, cũng gọi là “Công Chúa Chè” vì có công phát triển nghề trồng chè.

Những dòng dõi của thời nhà Lý tại vùng thßng du Bắc Việt nhiều nhóm thế lực Mßng và thế lực khác chiếm cứ và sinh sống trên những vùng miền có tính yếu thế hơn chi phối lẫn nhau. Triều Lý có chính sách chiêu dụ và tạo thêm vây cánh, thế lực tình thân thiện với các thế lực này bằng cách đem gả các công chúa cho các thế lực lãnh đạo miền. Vào Năm 1029 vua Lý Thái Tông gả công chúa Bình Định cho châu mục Lĩnh Châu (Lßng Sơn) là Thân Thiên Thái, 1036 Vua Lý Thái Tông lại gả công chúa Kim Thành cho châu mục Phong Châu (Phú Thọ, Sơn Tây) là Lê Tông Thuận và gả công chúa Trưng Ninh cho châu mục Thanh Hóa là Hà Thißn Lâm. Năm 1082, Lý Nhân Tông gả công chúa Khâm Thánh cho châu mục Vĩnh Long (Tuyên Quang) là Hà Di Khánh, năm 1127 gả công chúa Diên Bình cho thế lực lãnh đạo Phú Lâm (Thái Nguyên) là Đinh Công Minh, vào năm 1144 chính Đinh Công Minh lại cưới thêm một công chúa Thißu Dung. Như vậy trong suốt triều đại nhà Lý đã có sáu công chúa được gả cho các châu mục có họ Thân, Hà, Đinh, Lê. Những họ này là của người Mßng, Mán -tộc người Việt Nam trên miền

cao, vì lý do gì đó sẽ tách biệt trên rừng hùng vĩ mặt phẳng và có khả năng quân sự triu đình phi chiêu d. Châu m là Tù trng m t huy n mi n núi. Chính các Châu m này đã ngăn ch n tr n th biên gi i phía B c. Giáo sư Phan Khoang ghi chú thêm nh sau: “Vi c này, s ta đ u không chép, có lẽ các s th n nhà Nguyễn cho là vi c không đ p, nên gi u đi chăng? Những n u h quan đ m nh v y thì không đúng. Hôn nhân chính tr , nhi u n c đã dùng, còn n c ta thì chính sách đã đem l i ích l i quan trng. Đ i nhà Lý thng đem công chúa g cho các tù trng các b l c thng du B c Vi t, các b l c y là nhng gi ng dân r t khó ki m ch . Nh đó mà các vùng y đ c yên n, dân thng không xu ng c p phá dân ta, triu đình thu đ c thu má, cng ph m; đ t đại y, nhân dân y l i là m t rào đ u kiên c biên gi i Hoa Vi t đ b o v cho mi n Trung Châu và kinh đô Thăng Long...”.

Nhng dòng trên có th xem là ph n bi n cho m t s quan đ m s gia th i tr c, vì s th n Ngô Sĩ Liên tng bàn v cu c hôn nhân c a Công chúa Huy n Trân nh sau: “Ngày x a Hán Cao hoàng vì n c Hung-nô thng qu y phá biên gi i, m i l y con gái c a dân làm công chúa g cho thi n vu, k t hôn v i ng i không ph i gi ng nòi, các tiên nho đã tng chê (...).Còn nh Nhân Tôn đem con gái g cho vua n c Chiêm-thành là nghĩa gì ? Nói rng nhân khi đi ch i mà chót h a g , s th t t n, thì sao không làm vi c đ i m nh có đ c không ? Vua gi ngôi tr i mà thng hoàng đã xu t gia r i, vua đ i m nh thì có khó gì, mà l i đem g cho ng i xa không ph i gi ng nòi cho đúng l i h n c, r i l i dùng m u gian trá c p l i v sau, th thì tin đ đầu ?”.

Đ u năm t D u (1265), lúc đ u quân Nguyên Mông đánh t i Gia Lâm vây hãm Thành Thăng Long, đ gi m nh c n qu c n công chúa**An T** đ c cng n p cho Tr n Nam Vng Thoát Hoan con H t T t Li t.

Sau đó Đ i Vi t ph n công và thng tr n. Bên c nh chi n thng c a Hng Đ o Vng Tr n Qu c Tu n còn có s hy sinh th m l ng c a Công Chúa An T nhà Tr n, em gái út c a Tr n Thánh Tông. S ph n v công chúa này ra sao không rõ. Có tài li u nói công chúa theo Thoát Hoan v Tàu và có hai ng i con.

Công chúa Huy n Trân: Năm 1306, vua Chiêm là Ch Mân l y công chúa Huy n Trân và đ i l y hai châu Ô Lý làm quà sính l . Tuy là đ i đ t l n nhng là vùng ng bng cháy da, đ t cày lên s i đá, gió Lào rất m t khô c n và mùa m a thì hng bão nên đ n nay cũng v n là vùng nghèo nh t. Đây không ph i là vùng đ t làm giàu sinh l i, c n nh n ra s th t đó.

Công chúa Ng c V n: V vua m i lên ngôi c a Chân L p là Chey Thettha II cho xây m t cung

đến ở Oudong, ở đây ông làm thành hôn với một công chúa con vua An Nam. Triều đình Chey-Chetta II công nhận Ngác Ván, năm 1920 kết hôn với vua Chân Lạp Chey-Chetta II lên ngôi năm 1623-1657. Sau hai lần giúp vua Chân Lạp đánh quân Xiêm, Đái Việt được mở rộng vùng đất nay là Biên Hoà Sài Gòn. Bà hoàng hậu rất xinh đẹp và có nhiều đức tính đức vua Cao Miên công quý vô cùng. Bà đã góp nhiều ý kiến hữu ích vào công việc triều chính của vua Chey Chettha II. Triều đình yểm trợ là Sombach Prea Preaccac Vodey Prea Voreac Khsatthey. Những hoàng hậu mà vua Cao Miên không phải khi bà xin cho nhiều người Việt Nam vào giúp việc quan trọng trong triều đình Cao Miên cũng như cho nhiều người Việt Nam lập hãng buôn và buôn bán ở kinh đô.

Từ năm 1628 đến 1642, quyền lực của triều đình Oudong nằm trong tay Hoàng thân Outey, người Việt Nam đến lập nghiệp ở các vùng Gia Định, Bà Rịa, Biên Hoà ngày càng đông. Đất rộng người thưa và người Miên không muốn sống chung với người khác văn hoá nên họ người Việt đến Ngác Miên vì không muốn sống chung với người khác văn hoá và mình họ nên họ người Việt đến sống gần họ thì họ bán đất lánh đi nơi khác. Khi Chey Chatta mất, vùng đất ở Prey Ká trở thành biên giới Chiêm Thành tức là Sài Gòn, Bà Rịa, Biên Hoà ngày nay, đã có nhiều người Việt đến và khai thác đất đai.

Vào năm 1631 Công chúa **Ngác Khoa** lấy vua Chăm Pa Po Romé, một trong những vị vua đức người Chăm hoá thân.

Trong bài ca Chiêm Thành Ni Danak Po Romé có câu: “Vua Po Romé có ba vợ: hai người vợ già già già và một người Việt Nam, cả ba người đều ghen nhau, cãi vã ào ào trong cung đình nhà vua”. Theo truyền thuyết Chiêm Thành, bà Ngác Khoa hay Bia Ut đã dùng sức để mê hoặc Pô Ro mê, khi ông chết bỏ cây “kraik”, bị người thiêng liêng của vợ ông quác Chiêm Thành, vì vậy sau đó vợ ông quác náy sụp đổ.

Theo gia phả chúa Nguyễn thì năm 1651 triều đình Chăm Pa nổi loạn giết chết Vua và một Hoàng hậu. Chúa Nguyễn phải đưa quân trấn áp. Riêng Công Chúa Ngác Khoa, đến chiêu nhiều người thì có thể bà bỏ nhóm phản loạn hành hình vụ khủng có âm mưu gây hại cho Chăm Pa.

Theo tài liệu Chăm Pa, “năm 1653, vua Champa là Po Nraop chuộc lại lực lượng quân số của mình để tuyên chiến với chúa Nguyễn, thu phục lại khu vực Phú Yên bị rơi vào tay của Nguyễn vào năm 1611. Triều đình thời này, chúa Nguyễn đã gửi một đoàn quân hùng mạnh sang tấn công Champa, tiến đến sông Phan Rang, bắt được vua Po Nraop và công bố vua này người

trong rừng bằng sự tìm kiếm của Vua. Không chịu để cho nhà Nguyễn đi xâm khinh bỉ, Po Nraop tự huân mình để nêu cao tinh thần bất khuất”.

Cách đi xâm lược của vua Chăm Pa như thế là khinh bỉ như thế đi tới tới con người còn mông muội. Thế thì ra sự khinh bỉ của Vua tù binh này có lý do để bị, nếu thế thì sự Công chúa Nguyễn Khoa Bắc như hình thức của kẻ cướp ngôi phải là Po Nraop đã giết chết Vua và mẹ bà hoàng hậu người Êđê sau đó giết công chúa Nguyễn Khoa. Nếu thế thì có âm mưu, Công chúa Nguyễn Khoa đã lấy vua Po Romé từ năm 1631. Vua Po Romé chết năm 1651, không có việc phải chết 20 năm sau, rồi sau khi chết bà chết 2 năm Chúa Nguyễn mới tiến đánh Chăm Pa khi Chăm Pa đã lọt vào tay vua phải là Po Nraop. Thế thì công chúa Nguyễn Khoa hai mươi không có chiến tranh không đáng gì việc của Chăm Pa tự ý hay bắt buộc người đi đại diện mà 20 năm trước 1611.

Lịch sử cho thấy hai năm sau vua cướp ngôi, lấy cả đòi đi đại diện có thể Po Nraop đã giết và triu đình Chăm Pa Po Nraop vụ kiện cho Công chúa Nguyễn Khoa để che giấu tội phạm là Po Nraop chết ngay chuồn bị tấn công Phú Yên Đợi Việt năm 1653 nên chúa Nguyễn mới đem quân tấn công, bắt bắt là hành động không thích hợp với tù binh là mẹ vua như người có thể hiểu lòng người cha xót con, lòng các quân tướng người Việt xót thương với công nhân người Việt bị bắt như hình thức! Đợi chờ và chờ đợi hạp trước kia, công chúa Chiêm là Mai Hoa có mẹ người Chăm Pa được giáo dục theo người Việt và đã làm đến chức vụ Nhiếp chính vương. Điều này cho thấy trình độ văn hóa và tính nhân văn của Đợi Việt quả là có khoa học cách hình thành lối tư duy khác xa nhau hành xử khác nhau.

Nhà truyền giáo Jésuite Joseph Tissanier, theo nhà Nguyễn Đợi đến rồi, có thể viết sai vì ông không phải là gia cũng có thể không biết rõ, nhưng Nguyễn Đợi nhất thiết phải biết và đính chính nếu có lòng trong thực. Nếu biết mà còn đưa trên sai lầm tán rợ thành hình thức khác là bồi dưỡng khác.

Tôi hoàn toàn thông cảm với niềm đam mê của người Chăm Pa nhìn lối giai đoạn lịch sử để thấy họ luôn bị chiến tranh đến ép buộc vì Đợi Việt cũng là một nhân của Trung Hoa bị xâm chiếm nhưng cũng thế bằng hoàng khó chấp nhận việc bóp méo lịch sử để thoái mái gây ra hậu quả nguy hại. Cần hiểu với các vị công nhân Việt Nam từng góp sức kiến tạo hòa bình và vào thế để rợ người tha nhân hoang dã, đã mang về cho Việt Nam những vùng đất hoang để khai khẩn lập nghiệp sinh sống trong hòa bình để tôn vinh những người phải có công với đất nước và kiến tạo hòa bình khu vực.

Không nên trách Vua nước Việt vì các cuộc hôn nhân chính trị đều mang nhiều nguy cơ trở thành nạn nhân của các tranh chấp luôn luôn xảy ra trong chế độ quân chủ. Đợi Việt xưa có thể vì những lý do không thể biết để đảm bảo an toàn cho các công nhân bị rơi vào thế không còn ai bảo vệ. Theo lịch sử thì công chúa Huyền Trân sau đó vào chùa tu hành làm sự nên chắc không có cuộc sống nào khác đáng chê trách! Có thể do việc Công chúa Huyền Trân với Đợi Việt gây bất bình nên đến khi vua Po Romé chết Chúa Nguyễn không đưa Công Chúa Ngọc Khoa về nước và sự phận bị thảm đã đưa lên đời nàng Công chúa Việt Nam.

Còn hỏi ra sao, vì sao một người ít nhiều mang tính chuyên gia lại có cách viết quá sai, gán cho vua Chăm phần lớn tên là Po Nraop thành Po Romé là công Chúa Ngọc Khoa để rồi đó ám chỉ xa gần đến gán tội giết chết và bắt cóc đưa họ lên công chúa Huyền Trân với cái chết của Chăm Mân dù sinh lý chắc là vùng đất cày lên sỏi đá miền Trung đến nay vẫn nghèo và khó sống. Dominique Nguyen, tức là Nguyễn Đợi, dân tộc Chăm gốc làng Minh Mỹ, Bình Thuận, cựu sinh viên Sorbonne (Paris), công tác viên thu nhập Trung Tâm Lịch Sử và Văn Minh Bán Đảo Đông Dương. Dominique Nguyen, viết đăng trên tạp chí Champaka như sau: “Sau ngày kết hôn với vua Po Romé, bà ta đã tiếp tay với vua cha – Phú Xuân họ cung cấp tin tức liên quan đến chiến lược quân sự của chúng mình. Nhờ tin này, Chúa Nguyễn xua quân chinh phạt Champa bắt đầu của vua Po Romé và nhốt trong rổ sọt. Vì quá hoảng hốt, Po Romé quy thuận chỉ muốn cuộc đời của mình bằng cách từ bỏ mà một người truyền giáo tây phương J  s  ite Joseph Tissanier đã kể lại.

Sau ngày chết của Po Rom  , hoàng cung Champa đưa Bia Ut (Ng  c Khoa) ra pháp lý và kết tội tội hình vì tội phạm bị tội qu  c bằng cách đưa bà ta vào b  n l  y cho đến khi tội tử. Sau đó, cung đình Champa ra lệnh tội tử của bà ta với tội tử để xử tử để xử tử để xử tử không quên vụ án này. Theo Nghiêm Th  m, tội tử của Bia Ut vẫn còn vào năm 1960 to   l  c    cánh để ng Hamu Biuh (Phan Rang) cách đến Po Rom   vào khoảng 8 cây số. Bia Ut, tức là Ng  c Khoa, con của Chúa S  i V  ng bị hoàng cung Champa lên án tội hình vì tội làm gián điệp.

Có chăng Huyền Trân cũng mang thân phận như công chúa Ngọc Khoa, tức là bị Chăm lên án vì đã nhận sự mệnh của triều đình Đợi Việt nhằm ám hại Chăm M  n để rồi vua Trần Anh Tông phải tìm mưu kế đưa Huyền Trân với Thăng Long. Đây chắc là giả thuyết của chúng tôi mà thôi...” (Dominique Nguyen, “700 năm cuộc tình Chăm M  n và Huyền Trân Công Chúa : 1306-2006”, Champaka, 06/06/2007)

Người Chăm Pa giỏi thích là chắc có các vị hoàng họ người Chăm Pa mới được phép lên đàn thiêu với chúng và là sự tự nguyện nên trách việc Vua nước Đợi Việt đem công chúa Huyền Trân với Việt Nam với lý do là sự phận lên đàn thiêu sau khi Chăm M  n chết. Cho nên thấy vua Po Rom   bà hoàng họ người Chăm lại không lên đàn ho  , không được thấy với vua Po Rom  

mà Vua Poromé đã c̣ tḥ cùng ng̣ i ṿ ṣ c̣ ṭ c̣ Êđê thì cḥ c̣ ḥ ṇ bà hoàng Êđê này ḅ vua pḥ ṇ lọ ṇ c̣ p̣ ng̣i Po Nraop gị ṭ cḥ không có tḥ là ṭ nguỵ ṇ lên dần thiêu vì trái ṿ ị lụ ṭ hoàng gia Chăm Pa, đúng nḥ ṭ lị ụ còn ḷ ị Việt Nam. Ông vua c̣ p̣ ng̣i gị ṭ vua và hai hoàng ḥ ụ x̣ ng̣ đáng vào ṛ sát vì là ṭ ṭ ị c̣ ạ hoàng gia, cḥ không pḥ ị ṭ cách vua tḥ ṭ tṛ ṇ.

Các nhà ṣ ḥ c̣ ặ ṇ ng̣ nhà ṇ c̣ Việt Nam c̣ ạ cḥ đ̣ hị ṇ nay nghĩ tḥ nào ṿ nḥ ng̣ nghi ặ ṇ cḥ ṣ nḥ tḥ ?

*

Việt Nam chia c̣ ṭ Ḅ c̣ Nam c̣ ṃ ṭ tḥ ḥ (20-25 năm có tḥ xem là ṃ ṭ tḥ ḥ VN), và mị ṇ Ḅ c̣ trong ṇ ṇ ḷ cḥ ṣ chính tṛ cḥ tṛ ng̣ chị ṇ tranh ḅ c̣ ṭ truỵ ṇ tḥ ng̣ cḥ không pḥ ị là ṃ ṭ qua trình xem xét cḥ ṇ ḷ ạ.

Nhị ụ pḥ ṇ mị ṇ Ḅ c̣ ḷ ṇ tụ ị còn ḷ ụ gị pḥ ṇ nào truỵ ṇ tḥ ng̣ gia đình tṛ c̣ 1945. Pḥ ṇ mang danh cách ṃ ng̣ giai c̣ p̣ có ṣ đ̣ ṭ bị ṇ thành đ̣ tḥ ng̣, ḥ nḥ ṭ ị ṇ, ṭ tin mù quáng, ṭ hào ḷ ṃ ḷ c̣ qua hình ̣ nḥ các ṇ quan toà không bị ṭ cḥ , tḥ ṇ nhiên cḥ ng̣ kị ṇ gị ṭ ng̣ ị đ̣ cḥ đ̣ c̣ chia “qụ tḥ c̣” là gị ng̣ ṭ bàn gḥ chén ṇ ị trong CCRĐ. Nḥ ng̣ pḥ ṇ này ṛ ṭ khác ṿ ị tính cách ng̣ ị pḥ ṇ tḥ ng̣ dân Nam ḅ và cũng khác pḥ ṇ mị ṇ Nam có danh pḥ ṇ mà đ̣ ị ṇ hình là **Nam Pḥ ng̣ hoàng ḥ ụ** khuê danh Nguỵ ṇ Ḥ ụ Tḥ Lan và bà **Nguỵ ṇ Tḥ Mai Anh**

phu nhân Ṭ ng̣ tḥ ng̣ Thị ụ, hai ṿ ṃ ṭ là hoàng ḥ ụ và ṃ ṭ là đ̣ nḥ ṭ phu nhân đ̣ ụ trí tụ khiêm cung nhân ḥ ụ. Riêng bà Ngô Đình Nhu là ng̣ ị pḥ ṇ thông minh Tây ḥ c̣ dám phá ḷ , mang tính cách ṭ tin c̣ ạ pḥ ṇ Châu Âu hị ṇ đ̣ ị, ăt quỵ ṇ nam gị ị không e dè, thành thị ụ c̣ ṇ tṛ ng̣ gị ạ xã ḥ ị còn ṇ ng̣ nam quỵ ṇ và trong chính tṛ ng̣ mị ṇ Nam pḥ c̣ ṭ p̣ luôn ḅ bóp méo. Bà Nhu ḅ ghét nḥ ng̣ khó tḥ ḅ cḥ ṇ ụ quỵ chị ụ ṿ ị tiêu chí c̣ ạ nḥ ng̣ ng̣ ị pḥ ṇ hị ṇ đ̣ ị, dù cḥ ạ sánh ḅ ng̣ nḥ ng̣ gị ng̣ tính cách ṭ tin đ̣ ṇ thân vào chính tṛ ng̣ c̣ ạ ṃ ṭ Hillary Clinton! Tḥ ị gian cḥ ng̣ minh nḥ ng̣ gì mà chính tṛ gia báo chí mị ṇ Nam và phong trào pḥ ṇ chị ṇ trong ngoàì ṇ c̣ tṛ c̣ 1975 nói ṿ bà ṃ ị là thị ṇ c̣ ṇ và nhị ụ vị c̣ là vu kḥ ng̣.

Ngày nay khi ng̣ ị dân mị ṇ Ḅ c̣ có khuynh ḥ ng̣ tìm ṿ truỵ ṇ tḥ ng̣ x̣ ạ nḥ ng̣ g̣ ṇ ḳ ṭ vào kḥ p̣ ṇ ị ḷ cḥ ṣ văn hoá xa x̣ ạ còn tḥ ṃ đ̣ ṃ ṣ c̣ màu đ̣ đoan ḥ ṭ c̣ cḥ không pḥ ị là tính hị ṇ đ̣ ị c̣ ạ tḥ ḳ công dân trong khoa ḥ c̣ và lụ ṭ pháp nên cũng không có tác đ̣ ng̣ tích c̣ c̣ qua các ḷ ḥ ị màu mè lọ ṭ đ̣ ng̣ bóng. Tuy nhiên vị c̣ hị ṇ nay có quan tâm ḅ ọ ṭ ṇ kḥ

phức trùng tu đến các danh nhân là việc làm đáng hoan nghênh, ví như đến Hai Bà Trưng ở đền ngụy có thể thấy kể XII [1].

Việt Nam mới có thể tiếp cận văn minh qua phong trào Đông Du và Tây học. May mắn thay sau 1955-1975 đã có quân chuyển sang dân chủ là chế độ VNCH. Mẹ giúp như hàng tay đỡ Pháp không tốn một chút máu xương. Ông hoàng Bảo Đại với tư cách cao tri thức và cùng hoàng gia giàu lòng yêu nước đã giúp Việt Nam mới bước chuyển biến rõ nét.

Nhiều người nhìn nhận ra vai trò khá lớn của phụ nữ trong gia đình Việt Nam hiện tại đã nói đùa: “Việt Nam còn chế độ mẫu hệ họ ngoại thì việc con không theo họ mẹ!”. [2] Thực ra phụ nữ miền Nam đã từng ít bị phong kiến hạn chế bằng vậy so với miền Bắc miền Trung là thế đô của chế độ phong kiến và so với Trung Quốc mà thôi. Ở VN hiện nay tuy không bị cản trở con gái song không muốn gia đình thiếp u con trai. Con trai vẫn được hưởng gia tài nhiều hơn và có trách nhiệm thờ phụng trong gia đình.

Chính bảo vệ các chiến tranh hình thành chế độ phong kiến mà tâm lý phụ nữ không từng thích nên bị đẩy xuống hàng thấp yếu mà rơi vào sự lệ thuộc nam khinh nữ. Nhưng không có nước nào mà phụ nữ luôn có vai trò trong chiến tranh như suốt dải lịch sử đất nước Việt Nam.

Chú thích

[1] Nhân vật được đề cập đền Hai Bà, vua Lý Anh Tông cho lập đền thờ Hai Bà ở bãi Đền Nhân, trên bờ sông Hồng, khi đó thuộc phạm vi Bắc Cối.

[2] So sánh với một câu nói quen thuộc tinh tế hơn câu nói đùa nhuốm mùi cay đắng về thang ưu tiên trong xã hội Mỹ: “Thật nhất trí con, thật hai người già thật ba phụ nữ thật chó mèo, thật năm đàn ông!”